TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày: 12/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Loan
2. Ông Bùi Trọng Nghĩa

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Cư M'gar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2001, tại tỉnh Bình Phước; Nơi thường trú: Ấp 02, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: Ấp 03, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm: 1973; Con bà: Lâm Thị B, sinh năm: 1978; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị C, Sinh năm: 2001; Bị cáo có một con sinh năm: 2021;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2022; đến ngày 27/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt*.

2. Họ và tên: **Huỳnh Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi thường trú: Ấp 01, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện tại: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn D, sinh năm: 1949; Con bà: Đồng Thị E, sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ là Trần Thị O, sinh năm: 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm: 2020;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2022; đến ngày 27/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt*.

3. Họ và tên: **Đào Văn Y** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Phước; Nơi thường trú: Ấp 07, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: Ấp 07, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn Đ, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm: 2001; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2022; đến ngày 27/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt*.

4. Họ và tên: **Trần Thanh V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp 08, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: 08, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn U, sinh năm: 1972; Con bà: Phan Thị S, sinh năm: 1967; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2022; đến ngày 27/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 19/12/2022, Nguyễn Văn T thuê Đào Văn Y và Trần Thanh V vận chuyển pháo nổ lên Đắk Lắk để giao cho khách với tiền công vận chuyển là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Lúc đó T giao cho Y và V 01 (một) thùng carton bên trong có 10 (mười) hộp pháo có đặc điểm kích thước (17x17x10)cm bên ngoài có in hình hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp này có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn và 05 (năm) bịch pháo bi đựng trong các túi nylon kích thước (23x16)cm, bên trong mỗi túi nylon này đều chứa các khối hình cầu nhiều màu sắc có đường kính 2,5cm, ở trên mỗi quả cầu đều được nối với 01 (một) dây cháy chậm dài 2,5cm, 05 (năm) bịch pháo bi này Y bỏ vào trong một cái ba lô màu đen. Sau khi đã nhận được số pháo mà T giao thì Y và V sử dụng xe máy mang biển số 63B3-701.97 để đi giao pháo. Y là người chạy xe còn V ngồi sau xe, pháo để ở phía trước. Khi cả hai đi đến khu vực buôn I, xã F, huyện R thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang Đào Văn Y và Trần Thanh V. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 (một) thùng carton được dán kín, bên trong có chứa 10 (mười) khối hình hộp kích thước (17x17x10)cm bên ngoài có in hình hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp này có 49 (bốn mươi chín ống hình trụ tròn) và và 01 (một) ba lô màu đen bên trong có chứa 05 (năm) bịch nylon

kích thước (23x16)cm, bên trong mỗi túi nylon này đều chứa các khối hình cầu nhiều màu sắc có đường kính 2,5cm, ở trên mỗi quả cầu đều được nối với 01 (một) dây cháy chậm dài 2,5cm.

Trên cơ sở lời khai của Đào Văn Y và Trần Thanh V Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ người thuê Y và V vận chuyển pháo có nhân thân là Nguyễn Văn T, sinh năm: 2001, trú tại: Ấp 03, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Vào sáng ngày 18/12/2022, Trí có sử dụng mạng xã hội zalo có nick name Nguyễn Văn T để giao dịch với một người ở Đắk Lắk có tài khoản "Gấu Trúc" để trao đổi mua bán pháo, người này đặt mua 10 (mười) bệ pháo hoa loại 49 (bốn mươi chín) viên và 05 (năm) bịch pháo bi với giá là 10.000.000₫ (mười triệu đồng). Sau khi thoả thuận xong thì T đã thuê Đào Văn Y và Trần Thanh V đi giao pháo tại huyện R, tỉnh Đắk Lắk với số tiền công là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Vào chiều tối ngày 18/12/2022 thì Y đi đến nhà T lấy pháo nổ mang đến tỉnh Đắk Lắk giao cho người mua, tuy nhiên do Y không lên được xe khách nên đến sáng ngày 19/12/2022, Y đến nhà T mượn chiếc xe mô tô biển số 63B3 – 701.97, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn xanh để chở số pháo trên đến tỉnh Đắk Lắk giao cho người mua. Đến sáng ngày 20/12/2022, T được Cơ quan Công an mời lên làm việc và T đã tự nguyện giao nộp 04 (bốn) bịch nylon bên trong có pháo nổ dạng bi. Về nguồn gốc số pháo trên T khai tất cả số pháo trên là mua của Huỳnh Văn K (sinh năm: 1992, nơi ở hiện tại: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước) vào đầu tháng 12/2022 với giá là 10.400.000₫ (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng) trong đó: 10 (mười) bệ pháo hoa loại 49 viên giá 680.000₫ (Sáu mươi tám trăm ngàn đồng)/01 bệ; 09 (chín) bịch pháo bi mỗi bịch giá 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Mục đích của việc mua số pháo trên là để bán lại kiếm lời.

Huỳnh Văn K khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 12/2022, Nguyễn Văn T có hỏi mua pháo của K và K đồng ý. Sau đó K hỏi mua pháo nổ của anh Nguyễn Văn Q (chủ Công ty cao su 5) tại ấp 10, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước để về bán lại cho T nhằm kiếm lời. Thời điểm đó K đã mua của anh Q 10 (mười) bệ pháo hoa loại 49 (bốn mươi chín) viên với giá 600.000₫ (sáu trăm ngàn đồng)/01 bệ và mua của một người đàn ông lạ ở gần khu vực chợ thuộc xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước thêm 09 (chín) bịch pháo bi với giá là 300.000₫ (ba trăm ngàn đồng)/01 bịch. Sau khi mua được pháo K đã cất giấu tại kho vật tư (kho này do K quản lý) để chờ giao cho T. K định bán cho T 08 (tám) bệ pháo hoa và 09 (chín) bịch pháo bi, còn 02 (hai) bệ pháo hoa K để dành chơi tết nhưng T hỏi mua 10 (mười) bệ pháo hoa nên K đã bán hết cho T. K bán cho T 10 (mười) bệ pháo hoa loại 49 viên với giá là 680.000₫ (Sáu trăm tám mươi ngàn đồng)/01 bệ; 09 (chín) bịch pháo bi mỗi bịch giá 400.000₫ (bốn trăm ngàn đồng). Tổng số tiền K đã bán pháo cho T là 10.400.000₫ (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là: 2,1kg.

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là: 16kg.

- 04 (bốn) túi nilon bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, một đầu có gắn đoạn giây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là: 1,5kg.

- Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ gồm:

10 (mười) khối hình hộp kích thước (17x17x10)cm bên ngoài có in hình hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp này có 49 (bốn mươi chín ống hình trụ tròn); 05 (năm) bịch nylon kích thước (23x16)cm, bên trong mỗi túi nylon này đều chứa các khối hình cầu nhiều màu sắc có đường kính 2,5cm, ở trên mỗi quả cầu đều được nối với 01 (một) dây cháy chậm dài 2,5cm; 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 63B3-701.97, số máy: G3D4E631907, số khung: 0610HY606781; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 040134; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh số Imei 1: 860169057911564, số Imei 2: 860169057911572, thẻ sim số: 0868947600; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh, số Imei1: 86774304047462; số Imei 2: 867743040509652; số thuê bao 0325697354. Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T còn tự nguyện giao nộp: 04 (bốn) bịch nylon bên trong có pháo nổ dạng bi.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT -VKS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn K về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; Đào Văn Y và Trần Thanh V về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn K phạm tội Buôn bán hàng cấm; Đào Văn Y và Trần Thanh V phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn Y từ 06 tháng đến 09 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Thanh V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong thời gian tháng 12/2022, Nguyễn Văn T đã mua của Huỳnh Văn K 10 (mười) bệ pháo hoa loại 49 viên và 09 (chín) bịch pháo bi với giá 10.400.000 đồng để về bán kiếm lời. Ngày 19/12/2022, T đã thuê Đào Văn Y và Trần Thanh V vận chuyển 10 (mười) bệ pháo hoa loại 49 viên và 05 (năm) bịch pháo bi (tổng khối lượng theo kết luận giám định là: 18,1 kg pháo nổ) lên Đắk Lắk bán cho một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch với tiền thuê vận chuyển là 4.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại buôn I, xã F, huyện R, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đào Văn Y và Trần Thanh V. Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn T đã mua pháo nổ của Huỳnh Văn K, sau đó thuê Đào Văn Y và Trần Thanh V vận chuyển vào Đắk Lắk để bán kiếm lợi nhuận, trong quá trình vận chuyển thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"

Như vậy, hành vi mua bán pháo nổ với khối lượng nói trên của các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn.

Tại Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"

Như vậy, hành vi vận chuyển pháo nổ với khối lượng nói trên của các bị cáo Đào Văn Y và Trần Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn.

Xét Lời luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền đối với loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, kinh doanh, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rằng việc mua bán, vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật. Nhưng bản tính hám lợi, muốn nhanh chóng kiếm tiền và ý thức coi thường

pháp luật mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Đào Văn Y và Trần Thanh V thì phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo quá khó khăn cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội. Ngoài ra, khối lượng hàng cấm mà các bị cáo buôn bán và vận chuyển không lớn nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét xem xét, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn Q là người đã bán 10 (mười) bệ pháo hoa loại 49 (bốn mươi chín) viên cho Huỳnh Văn K, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng Q không thừa nhận hành vi của mình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ĕư M'gar tách thành vụ án Buôn bán hàng cấm theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên là người đã bán 09 (chín) bịch pháo bi cho Huỳnh Văn K tại xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ĕư M'gar tách ra cùng vụ án Buôn bán hàng cấm để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ 1,5kg pháo bi của Nguyễn Văn T, cơ quan Công an ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi "tàng trữ trái phép pháo" quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là đúng quy định.

[3] *Về xử lý vật chứng:*

- Về mẫu vật hoàn lại sau giám định là: 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong, trên niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bên trong có 08 (tám) túi nylon bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá vỏ nhựa nhiều màu sắc. Tổng khối lượng: 3,2kg và 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong, trên niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bên trong có 07 (Bảy) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, trong mỗi khối có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn. Tổng khối lượng: 11,2kg. Đây là hàng cấm (pháo nổ) nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với mô tô mang biển số 63B3-701.97 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 040134, kết quả tra cứu xác định người đứng tên đăng ký xe là anh Trần Văn Z, sinh năm: 1986; trú tại tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T khai nhận đã mua xe máy trên của anh Z nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xác minh tại tỉnh Tiền Giang xác định anh Trần Văn Z đã chết và tại địa phương không còn người thân nào sinh sống. Vì vậy chưa có cơ sở để xem xét xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Ču M'gar tách ra cùng vụ án Buôn bán hàng cấm để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- 01 (một) ba lô màu đen, là công cụ dùng đựng hàng cấm cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh số Imei 1: 860169057911564; số Imei 2: 860169057911572; thẻ sim số: 0868947600, là tài sản của Trần Thanh V và không liên quan đến hành vi phạm tội của V. Vì vậy, cần trả lại cho Trần Thanh V là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh, số Imei1: 86774304047462; số Imei 2: 867743040509652; số thuê bao 0325697354, là phương tiện mà Đào Văn Y sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu xám; số imei 1: 356728117231163; Imei 2: 356728117338919; thẻ sim số: 0968394495, là phương tiện mà Huỳnh Văn K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen; số imei 1: 862942052831914; số imei 2: 862942052831906; thẻ sim số: 0865555453, là phương tiện mà Nguyễn văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Cần truy thu sung ngân sách Nhà nước của Huỳnh Văn K 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng) là số tiền đã bán pháo cho Nguyễn Văn T và truy thu của Đào Văn Y số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) là tiền T đã thuê Y vận chuyển pháo.

Đối với số thuê bao 0325697354, kết quả tra cứu tại Viettel Đắk Lắk xác định chủ số thuê bao trên là Nguyễn A1; sinh ngày: 01/01/1966; trú tại tỉnh Long An. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng anh Nguyễn A1 không sử dụng số thuê bao trên, không đứng tên đăng ký giùm và không biết việc Đào Văn Y sử dụng số thuê bao trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với số thuê bao 0369806100, kết quả tra cứu tại Viettel Đắk Lắk xác định chủ số thuê bao trên là Lê Thị B1; sinh ngày: 05/7/1969; trú tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng bà Lê Thị B1 không sử dụng số thuê bao trên, không đứng tên đăng ký giùm và không biết việc các đối tượng sử dụng số thuê bao trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Không

[5] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn K phạm tội Buôn bán hàng cấm; Các bị cáo Đào Văn Y và Trần Thanh V phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn Y 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2022.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong, trên niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bên trong có 08 (tám) túi nylon bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá vỏ nhựa nhiều màu sắc, tổng khối lượng: 3,2kg và 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong, trên niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bên trong có 07 (Bảy) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, trong mỗi khối có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn, tổng khối lượng: 11,2kg. Đây là hàng cấm (pháo nổ).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô màu đen, là công cụ dùng đựng hàng cấm (pháo nổ).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh, số Imei1: 86774304047462; số Imei 2: 867743040509652; số thuê bao 0325697354, là phương tiện mà Đào Văn Y sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu xám; số imei 1: 356728117231163; Imei 2: 356728117338919; thẻ sim số: 0968394495, là phương tiện mà Huỳnh Văn K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen; số imei 1: 862942052831914; số imei 2: 862942052831906; thẻ sim số: 0865555453, là phương tiện mà Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Trần Thanh V 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh số Imei 1: 860169057911564; số Imei 2: 860169057911572; thẻ sim số: 0868947600, là tài sản hợp pháp của Trần Thanh V không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với Huỳnh Văn K số tiền 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng) là tiền đã bán pháo cho Nguyễn Văn T.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với Đào Văn Y số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) là tiền mà Y đã nhận của Nguyễn Văn T thuê vận chuyển pháo.

(*Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện R, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn K, Đào Văn Y và Trần Thanh V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện R;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh